TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /*2017*/*HNGĐ - ST*
Ngày: 29/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

+ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

-*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Phan Văn Vinh.**

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh.**

-*Thư ký phiên tòa*: Bà **Vũ Thị Phương Lan** – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì :* Không tham gia .

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 300 /2017/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp " xin ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1980

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th , sinh năm 1978

Đều trú quán: Thôn V, thị trấn Đ, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

(Chị T và anh Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/8/2017 chị Ngô Thị T trình bày: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Văn Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Ba Vì ngày 19/04/2005. Sau khi kết hôn chị T và anh Th về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh Th tại thôn V, thị trấn Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

với nhau được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm hiểu nhau kỹ, quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng chị T. Anh Th nhiều lần uống rượu say hành hạ đánh đập chị T, anh Th còn chơi lô đề cờ bạc và mắc nghiện ma túy. Năm 2015 chị T đã gửi đơn ly hôn ra Tòa, sau đó chị T rút đơn về cho anh Th thêm cơ hội sửa chữa nhưng anh Th không sửa chữa được, do vậy chị T, anh Th đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh Th để giải phóng cho cả hai.

+ Về con chung có 02 con : Nguyễn Thanh T1 - sinh ngày 15/8/2006 và cháu Nguyễn Sơn B, sinh ngày 23/6/2010, hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Hiện hai cháu đã đến tuổi xem xét nguyện vọng, nếu hai cháu xin ở với chị T chị T sẽ nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ : Chị T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Theo bản tự khai ngày 10/8/2017 anh Nguyễn Văn Th trình bày: anh Th kết hôn với chị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Ba Vì ngày 19/4/2005. Sau khi kết hôn anh Th và chị T về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Th ở thôn V, thị trấnTT Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị T đã từng viết đơn ly hôn anh Th nhưng do còn tình cảm vợ chồng về chung sống với nhau. Nay chị T lại tiếp tục làm đơn xin hôn anh, nhưng anh Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, hai con còn nhỏ, anh không muốn chia rẽ tình cảm vợ chồng và làm ảnh hưởng đến danh dự, ảnh hưởng học hành các con. Anh Th không nhất trí ly hôn, xin được đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái.

- Về con chung có 02 con : Nguyễn Thanh T1 - sinh ngày 15/8/2006 và cháu Nguyễn Sơn B sinh ngày 23/6/2010, hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Quan điểm anh Th nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ : Anh Th tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhiều lần nhưng không thành. Tại buổi hòa giải ngày 22/8/2017 anh Th đồng ý ly hôn, nhưng tại các buổi hòa giải tiếp theo anh Th thay đổi yêu cầu xin đoàn tụ

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th và chị có nguyện vọng xin nuôi cháu và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, chung, công sức, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết. Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ, trường hợp nếu phải ly hôn anh Th có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con đến trưởng thành, anh Th không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Ba Vì ngày 19/4/2005. Sau khi kết hôn, chị T và anh Th về chung sống với nhau hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau không tôn trọng lẫn nhau, anh Th hay rượu chè, lô đề cờ bạc và mắc nghiện ma túy, do cuộc sống không có hạnh phúc, chị T và anh Th đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn với anh Th, anh Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Xét nguyện vọng xin được ly hôn của chị T là hợp pháp, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không có sự yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, năm 2015 chị T đã làm đơn ly hôn anh Th, sau đó rút đơn cho anh Th thêm cơ hội sửa chữa, nhưng anh Th không thay đổi, chị T và anh Th đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm một thời gian dài . Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh Th là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của anh Th không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là hợp pháp, nhưng trong thời gian chung sống và sống ly thân, anh Th không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhận, anh Th thừa nhận do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh có nghiện ma túy nhưng hiện đã cai được và đây cũng không phải lần đầu tiên chị T viết đơn ly hôn anh, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trong thời gian dài. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh Th và chị T nhưng tại buổi hòa giải anh Th kiên quyết, từ chối không ký biên bản hòa giải với lý do anh không đồng ý ly hôn thì anh không ký

văn bản và tự ý bỏ về, như vậy anh Th tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ.Do vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Th đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu xin đoàn tụ của anh Th không có căn cứ chấp nhận. HĐXX bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Th.

Về con chung có 02 con Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 15/8/2006 và Nguyễn Sơn B, sinh ngày 23/6/2010. Xét nguyện vọng của chị T và anh Th xin nhận nuôi cả hai con chung là hợp pháp. HĐXX xét thấy các cháu T1, B đều đã đến tuổi được xem xét nguyện vọng, cháu T1, B có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng chị T, tại phiên tòa hôm nay các cháu T1, B vẫn có nguyện vọng xin ở cùng chị T, xét thấy nguyện vọng của các cháu là tự nguyện, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2015 giao cả hai cháu T1, B cho chị T được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T1, B trưởng thành là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật, xét nguyện vọng của anh Th xin được nuôi dưỡng hai con T1, B đến trưởng thành là hợp pháp, tại phiên tòa hôm nay anh Th thừa nhận anh Th mắc nghiện ma túy nhưng hiện đã cai nghiện được, như vậy anh Th không đủ điều kiện đảm bảo tốt cho các con, không thể làm gương cho các con, do vậy yêu cầu của anh Th không được chấp nhận. HĐXX bác yêu cầu xin nhận nuôi con của anh Th.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Do chị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xem xét tạm hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ : chị T, anh Th đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Xử : 1/ Về quan hệ hôn nhận : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị T đối với anh Nguyễn Văn Th. Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2/ Về con chung: Có 02 con chung : Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 15/8/2006 và cháu Nguyễn Sơn B, sinh ngày 23/6/2010.

Giao cho chị Ngô Thị T được nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 15/8/2006 và cháu Nguyễn Sơn B, sinh ngày 23/6/2010 cho đến khi cháu T1, B tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Th cho đến khi chị Ngô Thị T có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4/ Về án phí : Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007947 ngày 07/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5/ Quyền kháng cáo : Chị T và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Đ
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Thịnh